***Tuần 12 Ngày dạy: 22-11-2024***

***Tiết 12 Ngày dạy: 25-11-2024***

***CHỦ ĐỀ 1: CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG***

***BÀI 6: SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI***

**Tiết 2**

**I. MỤC TIÊU**

- Trình bày được tác dụng của điện thoại; nhận biết được các bộ phận cơ bản của điện thoại; nhận biết được các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.

-Ghi nhớ, thực hiện được cuộc gọi tới các số điện thoại của người thân và các số điện thoại khẩn cấp khi cần thiết.

-Sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, SGK.

- Các hình ảnh trong SGK Bài 6, cấu tạo điện thoại.

<https://www.hoc10.vn/doc-sach/cong-nghe-5/1/685/30/>

<https://www.hoc10.vn/doc-sach/cong-nghe-5/1/685/32/>

<https://www.hoc10.vn/doc-sach/cong-nghe-5/1/685/34/>

<https://www.hoc10.vn/doc-sach/cong-nghe-5/1/685/36/>

- Video hướng dẫn HS thực hiện cuộc gọi an toàn, hiệu quả.

- Video giới thiệu các số điện thoại khẩn cấp.

- Một số điện thoại khác nhau (điện thoại bàn, điện thoại di động phím bấm, điện thoại di động màn hình cảm ứng).

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**.

- Vở ghi, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. **Hoạt động 1: Khởi động** (**3 phút**).

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| - Kiểm tra đồ dùng học tập.  + GV nhận xét, kết luận: Khen động viên HS.  - GV giới thiệu bài mới. | - HS chuẩn bị ĐDHT  - HS lắng nghe và thực hiện. |

1. **Hoạt động 2: Khám phá** (**13 phút**).

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **2.1.Khám phá các biểu tượng cơ bản trên điện thoại.**  - GV cho HS quan sát 8 biểu tượng cơ bản trên điện thoại ( đánh số từ 1 đến 8) và 8 nhãn ý nghĩa của biểu tượng (đánh dấu từ A đến I) trong hoạt động khám phá (trang 32 SGK). GV yêu cầu nhóm thảo luận vá ghép ý nghĩa các biểu tượng hiển thị trên màn hình điện thoại với hình ảnh biểu tượng tương ứng cho phù hợp.  - GV cho HS làm việc theo cặp đôi, ghép cặp ý nghĩa biểu tượng với hình ảnh biểu tượng cho phù hợp.  - Gv gọi 1-2 HS lên bảng chỉ biểu tượng và nói ý nghĩa tương ứng của biểu tượng đó.  - Gv yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung  - GV phát cho các nhóm 1 số điện thoại di động thật.  - GV kết luận: thống nhất ý nghĩa của một số biểu tượng hiển thị trên màn hình điện thoại.  **2.2. Tìm hiểu số điện thoại cần ghi nhớ.**  **Nhiệm vụ 1: Ghi nhớ số điện thoại của người thân.**  - GV tổ chức cho HS quan sát hình, đọc thông tin gợi ý và trả lời câu hỏi:  + Vì sao chúng ta nên nhớ số điện thoại của người thân trong gia đình?  - GV gọi đại diện 1-2 HS trả lời  - GV yêu cầu HS ghi lại ít nhát 2 số điện thoại của người thân?  - GV chốt.  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu ý nghĩa của các số điện thoại khẩn cấp.**  - GV tổ chức cho HS quan sát hình 4 SGK – trang 33.  - Yêu cầu nhóm thảo luận và nêu ý nghĩa của các số điện thoại khẩn cấp  - GV gọi đại diện 1-2 HS lên báo cáo  - GV tổ chức cho HS đóng vai tình huống và gọi các số điện thoại khẩn cấp cần sử dụng trong tình huống này.  - GV tổng kết ý nghĩa các số điện thoại khẩn cấp khi gặp tình huống khẩn cấp cần tư vấn hoặc tố giác hành vi xâm hại trẻ em, có đám cháy. Có người cần hỗ trợ về y tế, có người gặp nạn….  - GV yêu cầu HS đọc nội dung “Em có biết “ trong SGK trang 34 về tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111. | - HS quan sát, lắng nghe.  - HS trả lời  + Hình 1: Pin yếu  + Hình 2: Khóa màn hình  + Hình 3: Tắt âm thanh của điện thoại  + Hình 4: Có tin nhắn mới.  + Hình 5: Thực hiện hoặc nhận cuộc gọi  +Hình 6: kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi.  + Hình 7: Đồng hồ báo thức.  + Hình 8: Đang sạc pin.  - HS nhận xét.  - HS quan sát cấu tạo bên ngoài và nhận biết 1 số biểu tượng trên màn hình hiển thị.  - HS lắng nghe và trả lời.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS quan sát, đọc bài.  - HS làm việc theo cặp đôi  - HS thảo luận nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

1. **Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành** (**12 phút**).

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **3.1: GV tổ chức trò chơi: “”Nhanh và đúng” trang 32-SGK.**  + Em sẽ làm gì khi thấy các biểu tượng này trên điện thoại di động? - GV đưa cho HS một số tình huống khác khi sử dụng điện thoại.VD: Em sẽ làm gì khi nhìn thấy biểu tượng có tin nhắn mới hoặc khóa màn hình điện thoại?  - GV chốt kiến thức về một số biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.  **3.2. Trò chơi 1: Ghi nhớ các số điện thoại khi cần thiết**.  - GV tổ chức trò chơi “Nhanh và đúng” trang 34 – SGK  + Em sẽ gọi điện đến số điện thoại khẩn cấp nào khi gặp các tình huống sau đây  - GV tổ chức chung cả lớp.  + GV chia lớp thành 2 hoặc 4 đội và chỉ định 1 học sinh làm quản trò mỗi đội cử ra 1 HS làm trọng tài. Gv dán 4 hình ảnh, tình huống trong sgk trang 34 (đánh số 1,2,3,4) lên bảng và chuẩn bị cho mỗi đội chơi thẻ, số điện thoại khẩn cấp 111, 112, 113, 114, 115. Lớp quy định thời gian chơi tối đa.  + Cách chơi: Các đội cùng chơi: mỗi đội gồm 4 thành viên. Lần lượt mỗi thành viên cầm 1 thẻ điện thoại khẩn cấp bất kì, di chuyển lên bảng và xếp vào vị trí hình tình huống phù hợp, xong nhiệm vụ quay trở lại vị trí xuất phát để bạn tiếp theo chơi đội nào thực hiện nhiệm vụ nhanh và đúng sẽ thắng cuộc.  - GV nhận xét, khen HS.  **3.3. trò chơi 2: Ghi nhớ các số điện thoại của người thân và số điện thoại khẩn cấp.**GV tổ chức hoạt động trò chơi (Ai nhớ nhiều hơn – Trang 34 SGK).  - Hãy ghi lại các số điện thoại của người thân và số điện thoại khẩn cấp mà em nhớ.  - GV chia lớp thành nhiều đội chơi khác nhau và chỉ định 1 học sinh làm quản trò. Mỗi đội cử ra 1 bạn làm trọng tài. GV xác định thời gian chơi cho phù hợp.  - GV đọc kết quả, trọng tài kiểm tra kết quả các đội chơi. Đội nào thực hiện nhiệm vụ, ghi được nhiều đúng số điện thoại người thân và số điện thoại khẩn cấp sẽ thắng cuộc.  - GV tuyên dương nhóm hợp tác tốt. | - HS lắng nghe, quan sát  - HS quạn sát, nhận biết biểu tượng trên màn hình điện thoại và đưa ra phương án xử lý phù hợp.  - HS trả lời  - HS chia sẻ: Nhóm báo cáo trước lớp.  - HS lắng nghe.    - HS chơi  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe |

1. **Hoạt động 4: Vận dụng** (**5 phút**).

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| + Em hãy gọi tên một số biểu tượng cơ bản trên điện thoại?  + Hãy ghi lại các số điện thoại của người thân và số điện thoại khẩn cấp mà em nhớ.  + Em sẽ gọi điện đến số điện thoại khẩn cấp nào khi gặp các tình huống khẩn cấp? | + HS lắng nghe và trả lời  + HS lắng nghe và trả lời  + HS lắng nghe và trả lời |

1. **Hoạt động củng cố nối tiếp** (**2 phút**).

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| - GV giao nhiệm vụ về nhà cho HS.  - Nhắc nhở HS xem kiến thức trước để chuẩn bị cho giờ học sau: Sử dụng điện thoại di động (**Tiết 3**). Sử dụng điện thoại hợp lí | - HS lăng nghe và ghi nhớ.  + HS về nhà thực hiện.  + HS ghi nhớ. |